

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/03/2025

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Ý.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Xuyên

2. Ông Nguyễn Văn Vĩ

*Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 766/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Quách Thị Thu T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Đ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Đào Văn T**, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Chùa, xã Đ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

(Có mặt chị T, vắng mặt anh T).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/11/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Quách Thị Thu T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2006 tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống cùng gia đình chồng tại thôn Chùa, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống đồng thời anh T chơi bời cờ bạc, gái gú không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân chị và 03 con chung thuê nhà sống ở thị trấn Sóc Sơn còn anh T ở thôn Chùa, xã Đ. Trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm chăm sóc, thăm hỏi gì nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là Đào Trọng Q, sinh ngày 20/01/2007, Đào Trọng Th, sinh ngày 08/4/2010 và Đào Thị Phương Th1, sinh ngày 26/12/2015. Không có con riêng. Ly hôn, cháu Quân đã trên 18 tuổi nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết, chị đề nghị Tòa án giao 02 con chung là cháu Thu và Thảo cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có cửa hàng buôn bán Chăn Ga trong chợ Sóc Sơn, thu nhập bình quân là 20.000.000 đồng/tháng. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/03/2025 và Đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là anh Đào Văn T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Quách Thị Thu Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2006 tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị Tr về sống cùng gia đình anh thời gian ngắn rồi thuê nhà tại thị trấn Sóc Sơn để kinh doanh buôn bán và sinh sống. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do thời gian đó anh có chơi bời. Anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành, khoảng 07 năm nay chị Tr không qua lại thăm hỏi, không có trách nhiệm gì với gia đình anh, anh cũng không qua lại gì với gia đình chị Tr. Nay chị Tr xin ly hôn quan điểm anh là anh không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con. Anh đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng do bận công việc nên anh không đến Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung như chị Tr trình bày, không có con riêng. Nếu phải ly hôn, cháu Quân đã trên 18 tuổi nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết, anh đề nghị Tòa án giao 02 con chung là cháu

Thư và Thảo cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì chị Tr phải đi thuê nhà trong khi anh đã có nhà đất ổn định, thu nhập bình quân là 60.000.000 đồng/tháng và có mẹ anh hỗ trợ anh chăm sóc các con nhỏ, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Tr giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T và được nuôi hai con chung chưa thành niên là cháu Đào Trọng Th, sinh ngày 08/4/2010 và Đào Thị Phương Th1, sinh ngày 26/12/2015.

Anh Đào Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc T theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã T theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015, nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Quách Thị Thu Tr. Xử cho chị Tr được ly hôn anh T.

- Về con chung: Giao con chung Đào Trọng Th, sinh ngày 08/4/2010 cho anh Đào Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Thị Phương Th1, sinh ngày 26/12/2015 cho chị Quách Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên tự đảm nhận việc nuôi con. Anh T, chị Tr có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công sức, nợ: Anh chị không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Tr phải chịu mức án phí theo quy định của pháp luật (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn và nuôi con. Bị đơn trong vụ án là anh Đào Văn T cư trú tại: Thôn Chùa, xã Đ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Anh Đào Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị Thu Tr và anh Đào Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2006 tại trụ sở UBND xã Đ, Sóc Sơn, Hà Nội nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Xét yêu cầu ly hôn của chị Tr Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Qua xác minh tại chính quyền cũng như trình bày của đương sự được biết: Vợ chồng anh chị đã không còn tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện nên chị Tr đã làm đơn xin ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh T không thực sự chủ động, tích cực bảo vệ cuộc hôn nhân của mình, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự, không chấp hành các giấy triệu tập của tòa án, không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ gì và không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không tổ chức hòa giải cho anh chị được. Đến nay anh chị vẫn sống mỗi người một nơi. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là Đào Trọng Q, sinh ngày 20/01/2007, Đào Trọng Th, sinh ngày 08/4/2010 và Đào Thị Phương Th1, sinh ngày 26/12/2015. Cháu Quân đã trên 18 tuổi, anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quân. Ly hôn, anh T, chị Tr đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung chưa thành niên là Đào Trọng Th và Đào Thị Phương Th1. Cháu Thư và cháu Thảo đều có nguyện vọng được sống cùng chị Tr. Xét nguyện vọng nuôi con của anh chị và các cháu Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Thực tế chị Tr và anh T đều có khả năng nuôi được con. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự HĐXX nhận thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Xét thấy cháu Phương Thảo còn nhỏ tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ hơn nên giao cháu Phương Thảo cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh Thư là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của các bên đương sự.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, công nợ chung: Anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là chị Quách Thị Thu Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lý trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quách Thị Thu Tr, cho chị Quách Thị Thu Tr, được ly hôn anh Đào Văn T.

**2. Về con chung:** Xác định chị Quách Thị Thu Tr và anh Đào Văn T có ba con chung là Đào Trọng Q, sinh ngày 20/01/2007, Đào Trọng Th, sinh ngày 08/4/2010 và Đào Thị Phương Th1, sinh ngày 26/12/2015.

Cháu Đào Trọng Q đã trên 18 tuổi, anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao con chung Đào Trọng Th cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đào Thị Phương Th1 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con.

Chị Tr, anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ chung:** Chị Tr, anh T không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0072962 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**- Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- UBND xã Đ, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Lưu: Văn Phòng, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN \_ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Như Ý**